

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 272/2020/QĐST-HNGĐ

*Thành phố Bến Tre, ngày 11 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 390/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, của người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu phố A, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp B, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: ông Nguyễn Thành D và bà Nguyễn Thị C tự nguyện cưới nhau vào năm 2003, đã được UBND phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/02/2004 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/11/2020, ông D và bà C tự nguyện ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: ông Nguyễn Thành D là người trực tiếp nuôi Nguyễn Thị Thu Ng, sinh ngày 09/9/2004, Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 26/9/2010 và Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 23/5/2016.

Bà C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung, mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2020 cho đến khi mỗi cháu tròn 18 tuổi.

[3] - Tài sản chung và nợ chung: không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông D và bà C phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thành D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Nguyễn Thành D là người trực tiếp nuôi Nguyễn Thị Thu Ng, sinh ngày 09/9/2004, Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 26/9/2010 và Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 23/5/2016.

Bà C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung, mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2020 cho đến khi mỗi cháu tròn 18 tuổi.

Bà C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: hai bên cùng khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thành D phải chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003507 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thành D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND Phường PK, TP BT;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Thị Như Phương**